

Số: 274 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 30 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án "Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp" của Hộ kinh doanh  
Nguyễn Việt Chính tại xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 4863/STNMT-CCMT ngày 14/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp";

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp" đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 01/CV-CT ngày 22/01/2024 của Hộ kinh doanh Nguyễn Việt Chính;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 394/TTr-STNMT ngày 25/01/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án "Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp" (sau đây gọi là Dự án) của Hộ kinh doanh Nguyễn Việt Chính (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hoàn Sơn;
- HKD Nguyễn Việt Chính;
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP3.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN "ĐẦU TƯ MỞ RỘNG CƠ SỞ KINH DOANH TỔNG HỢP"**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2024  
của UBND tỉnh Nam Định)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.
- Chủ dự án: Hộ kinh doanh Nguyễn Việt Chính.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án “Đầu tư mở rộng cơ sở kinh doanh tổng hợp” được xây dựng trên khu đất có diện tích 3.000 m<sup>2</sup> tại xã Hoàn Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Quy mô: Dự án có tiêu chí như dự án nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Kinh doanh tổng hợp các mặt hàng giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự với công suất 5.000 sản phẩm/năm, đáp ứng tối đa 500 lượt khách/ngày.

**1.3. Quy trình hoạt động của Dự án**

Chi tiết gỗ, sản phẩm gỗ → Nhập kho → Lắp ráp và hoàn thiện → Sản phẩm (giường, tủ, bàn ghế,...) → Thanh toán → Xuất kho.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

TT	Hạng mục công trình	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
1	Nhà kho 1	200	
2	Nhà hoàn thiện	200	
3	Nhà kho 2	450	
4	Kho chứa vật liệu	200	

(Chi tiết diện tích các hạng mục công trình khác được nêu trong báo cáo ĐTM)

**1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Căn cứ Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai với diện tích 2.143 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ): Phát sinh bụi, khí thải, chất thải rắn.
- San lấp mặt bằng: Phát sinh bụi, khí thải.
- Thi công hạ tầng kỹ thuật các công trình của dự án: Phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng: Phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công: Phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt.

### 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện ra vào dự án: Phát sinh bụi, khí thải.
- Hoạt động của cán bộ, công nhân viên và khách hàng đến tham quan, mua sắm: Phát sinh nước thải, chất thải rắn.
- Khu vực bể xử lý nước thải, khu vực lưu trữ chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh mùi, khí thải.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Đối với nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án phát sinh khoảng 5.730 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần: Đất, cát, vật liệu rơi vãi, chất cặn bã, dầu mỡ,...
- Nước thải từ hoạt động xây dựng phát sinh khoảng 1,5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm: Đất, cặn, dầu mỡ.
- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 1,2 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ phát sinh khoảng 4.133 m<sup>3</sup>/năm. Thành phần ô nhiễm: Tổng nitơ, phospho, COD, tổng chất rắn lơ lửng, TSS.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 06 m<sup>3</sup>/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

### 3.1.2. Đối với bụi và khí thải

#### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt, san lấp mặt bằng; từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường (xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,...) và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hydrocacbon,...

- Hoi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

#### b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động giao thông vận tải. Thành phần gồm: Bụi, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, hydrocacbon,...

- Hoi mùi khí thải phát sinh từ nhà chứa chất thải rắn và hệ thống bể xử lý nước thải. Thành phần gồm: CH<sub>4</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S,...

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

#### 3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 08 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, bìa carton, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 11,3 tấn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốp pha, dây thừng, thùng chứa,...

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên và khách hàng với khối lượng khoảng 55,4 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilong, vỏ hộp, rác hữu cơ như vỏ hoa quả, thức ăn thừa.

- Chất thải rắn thông thường khác

+ Bùn thải phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 06 kg/năm.

+ Vật liệu lọc thải (than hoạt tính) phát sinh từ hệ thống bể xử lý nước thải khoảng 30 kg/lần thay.

+ Dây nilon thải, bìa carton thải, thùng carton thải,... khoảng 02 kg/ngày.

#### 3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

CTNH phát sinh khoảng 333 kg/giai đoạn. Thành phần gồm: Que hàn thải có kim loại nặng; xỉ hàn có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại; giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; sơn thải, chổi lăn sơn; bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải (vỏ thùng chứa sơn thải).

##### b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 16 kg/năm. Thành phần gồm: Các loại chất thải khác có thành phần nguy hại vô cơ (bóng đèn LED thải); bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy thải; thiết bị, linh kiện điện tử thải.

### 3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ phát sinh khoảng 428,6 m<sup>3</sup>.

### 3.4. Tiếng ồn, độ rung

#### 3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn chủ yếu từ các phương tiện giao thông, máy bơm nước, máy nổ,...
- Độ rung từ máy đóng cọc, máy cắt kim loại,.... quá trình trộn bê tông.

#### 3.4.2. Giai đoạn vận hành

- Từ hoạt động lắp ráp hoàn thiện sản phẩm.
- Từ phương tiện giao thông: Hoạt động của các phương tiện giao thông tham gia bốc dỡ các loại hàng hóa; hoạt động đi lại của cán bộ, công nhân viên và khách hàng.
- Từ việc tập trung đông người tại cùng một thời điểm.

### 3.5. Tác động khác

#### 3.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố thiên tai,...

#### 3.5.2. Giai đoạn vận hành

Các tác động do các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố thiên tai; sự cố hệ thống bể xử lý nước thải; sự cố đối với nhà chứa chất thải rắn; sự cố về vệ sinh an toàn lao động,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án sẽ lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động với thể tích bể tự hoại 02 m<sup>3</sup>/bể/nhà vệ sinh. Chất thải từ nhà vệ sinh di động chủ dự án thuê đơn vị có chức năng trên địa bàn thu gom và xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thoát nước kích thước (0,3 x 0,3) m xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hồ ga lắng cặn có kích thước (1,2 x 1,2 x 1,5) m. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hồ ga, nước thải tái sử dụng để đập bụi.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời, tránh hiện tượng ngập úng cục bộ; cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sẽ thu gom theo đường ống PVC D110 dẫn về hệ thống bể xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý.

Chủ dự án xây dựng hệ thống bể xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án. Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi chảy ra mương tiêu tại 01 điểm xả phía Bắc dự án.

Quy trình xử lý nước thải của hệ thống bể xử lý nước thải: Nước thải → Bể thu gom → Bể yếm khí → Bể lắng → Bể lọc → Bể khử trùng → Hố ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) theo đường ống PVC D110 → Mương tiêu tại 01 điểm xả phía Bắc dự án.

(Chi tiết thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án)

#### 4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng dự án về phía Bắc (gần cơ sở giai đoạn 1 và cây xăng) và phía Tây (gần Công ty TNHH cơ khí Quyết Tiến) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông

+ Ban hành nội quy, quy định vận hành các phương tiện giao thông ra vào dự án hợp lý.

+ Quy định vận tốc, trọng tải xe chở nguyên hàng hóa, sản phẩm có vật liệu che chắn thùng xe để đảm bảo an toàn trên dọc tuyến đường vận chuyển.

- Biện pháp giảm thiểu hơi mùi phát sinh từ nhà chứa chất thải rắn và hệ thống bể xử lý nước thải

+ Toàn bộ chất thải phát sinh sẽ được thu gom vào thùng nhựa có nắp đậy kín, chủ dự án sẽ hợp đồng với đội thu gom rác thải của địa phương hàng ngày vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Hệ thống bể xử lý nước thải được xây dựng trong khuôn viên dự án, có nắp đậy bằng bê tông cốt thép. Định kỳ 1 - 2 tuần/lần phun thuốc sát trùng xung quanh khu vực xử lý nước thải để hạn chế ruồi nhặng, hơi mùi phát sinh.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác lưu động (100 lít/thùng) trong khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đội thu gom rác thải địa phương vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

##### - Đối với chất thải rắn xây dựng

+ Chủ dự án bố trí vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện. Xây dựng kế hoạch vận chuyển chất thải ra khỏi khu vực dự án trong thời gian sớm nhất.

+ Các loại sắt thép vụn, bao bì, gỗ,... được thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

+ Đối với các loại chất thải không thể tái sử dụng: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào 05 thùng chứa (thể tích 30 lít/thùng) đưa về kho chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 05 m<sup>2</sup> (bố trí trong hạng mục nhà chứa chất thải rắn phía Nam dự án). Chủ dự án hợp đồng với đội thu gom rác thải địa phương thu gom hàng ngày và đưa về xử lý tại khu xử lý rác thải của địa phương theo quy định.

##### - Đối với rác thải thông thường



+ Vật liệu lọc thải (than hoạt tính) từ hệ thống bể xử lý nước sinh hoạt: Chủ dự án định kỳ thay thế 01 lần/năm. Vật liệu lọc thải sẽ được thu gom vào 01 thùng chứa thể tích 50 lít và lưu giữ tại kho chất thải rắn thông thường có diện tích 05 m<sup>2</sup> (bố trí trong hạng mục nhà chứa chất thải rắn phía Nam dự án).

+ Bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải được lưu giữ ngay trong các bể xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút xử lý theo quy định.

+ Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động của dự án theo quy định.

#### 4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chủ dự án bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m<sup>2</sup>. Trong kho bố trí 04 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng). Đối với vỏ thùng sơn được phân ô kẻ vạch để lưu giữ trong khu vực lưu giữ CTNH.

- Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chủ dự án bố trí kho chất thải nguy hại có diện tích 05 m<sup>2</sup> (bố trí trong hạng mục nhà chứa chất thải rắn phía Nam dự án). Kho có tường bao kín, nền đổ bê tông, mái lợp tôn. Kho có khóa, ngoài có biển cảnh báo theo đúng quy định. Trong kho bố trí vật liệu, dụng cụ xử lý khi gặp sự cố như cát khô, mùn cưa, xẻng,... Chủ dự án sẽ đầu tư 04 thùng chứa (thể tích 50 lít/thùng) để thu gom CTNH. Các thùng chứa được dán tên loại chất thải, mã CTNH theo quy định.

- Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo quy định.

#### 4.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa nước 02 vụ) được Chủ dự án sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án, không vận chuyển ra ngoài dự án.

#### 4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

##### 4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý, tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị có phát sinh tiếng ồn lớn cùng 01 thời điểm.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công; quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Bố trí thời gian vận chuyển vật liệu và vận hành thiết bị thi công. Không làm việc vào những giờ nghỉ ngơi từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

- Dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su,... được lắp giữa máy và bệ máy đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

- Máy móc được đặt trên nền bằng phẳng và chắc chắn, cách ly những thiết bị phát ra độ rung bằng rãnh cát xung quanh móng máy.

- Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

#### 4.4.2. Giai đoạn vận hành dự án

- Quy định giờ đóng, mở cửa cho cơ sở kinh doanh khi đi vào vận hành (từ 07h - 23h).

- Quy định và hướng dẫn các xe ra vào khu vực dự án tuân theo sự điều phối của bảo vệ.

- Cấm các xe chở hàng hóa quá tải trọng quy định để giảm thiểu rung động.

#### 4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### a) Giai đoạn thi công xây dựng

Biện pháp giảm thiểu đối với an toàn lao động: Bố trí, trang bị đủ phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân như: Mũ bảo hiểm, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích,...; công nhân thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống bể xử lý nước thải

- + Chủ dự án phân công cán bộ thường xuyên theo dõi tình hình thu gom và xử lý nước thải tại hệ thống bể xử lý nước thải nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra, tránh rò rỉ nước thải chưa xử lý ra ngoài môi trường.

- + Trường hợp hệ thống bể xử lý nước thải sau xử lý gặp sự cố, nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, chủ dự án tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân để có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau khi sự cố được khắc phục xong, nước thải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới được phép thải ra mương tiêu phía Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, chập điện

- + Xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và trình cấp có thẩm quyền thẩm duyệt theo quy định.

+ Trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy quy định đặt tại các vị trí dễ cháy nổ để thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố.

+ Thường xuyên tuyên truyền, huấn luyện, phổ biến và giáo dục kiến thức về phòng chống cháy nổ cho người lao động.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai bão lũ

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống chống sét tại mỗi khu nhà bao gồm hệ thống kim thu sét, trụ đỡ, cọc tiếp đất,...

+ Thường xuyên kiểm tra, khơi thông cống rãnh.

+ Thường xuyên kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện, đặc biệt khi có tin bão có thể xảy ra trên địa bàn.

+ Trường hợp mưa lớn kéo dài dẫn đến hệ thống thoát nước mưa trong khuôn viên dự án không tiêu thoát kịp, gây ú đọng, ngập úng cục bộ, chủ dự án sử dụng máy bơm nước để hỗ trợ việc tiêu thoát nước cho khu vực ngay khi hết mưa.

#### 4.6. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Thông số
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	01 hệ thống
3	Hệ thống xử lý nước thải công suất 10 m <sup>3</sup> /ngày.đêm	01 hệ thống
4	Kho chứa chất thải rắn thông thường	05 m <sup>2</sup>
5	Kho chứa chất thải nguy hại	05 m <sup>2</sup>
6	Trồng cây xanh (chiếm 27,9 %)	836 m <sup>2</sup>

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

#### 5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Chủ dự án bố trí 01 cán bộ phụ trách công tác bảo vệ môi trường của dự án.

- Trong quá trình hoạt động, Chủ dự án phải phối hợp chặt chẽ với UBND huyện Giao Thủy, Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các giải pháp đảm bảo vấn đề an toàn, vệ sinh môi trường của dự án.

#### 5.2. Chương trình giám sát môi trường

##### 5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí cuối hướng gió ưu tiên gần khu vực tiếp giáp các cơ sở sản xuất, kinh doanh (phía Bắc, phía Tây dự án).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

#### 5.2.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

##### a) Giám sát môi trường nước thải

- Vị trí giám sát: 01 mẫu lấy tại hồ ga sau bể khử trùng của hệ thống bể xử lý nước thải trước khi thải ra mương tiêu phía Bắc dự án.

- Thông số quan trắc, giám sát: Lưu lượng nước thải đầu ra ( $m^3/ngày.đêm$ ), pH, BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 01 lần/năm.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Hệ số áp dụng K = 1,2).

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

#### 6. Các yêu cầu khác

- Hoạt động đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng hệ thống bể xử lý nước thải tập trung theo đúng quy trình, công nghệ xử lý đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường, đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả. Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh có văn bản yêu cầu.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ về bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường./.